TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-PT
Ngày 21-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HS-ST ngày 16/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy Q, sinh ngày 01/4/1989 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Xóm C, thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Ng, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Thanh Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ: 264 P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2017, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Duy Q có quen biết nhau.

Đến khoảng năm 2019, Th nhờ Q vay cho Th 23.500.000đồng với thỏa thuận: trả tiền gốc và tiền lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng 1.893.000đồng; hàng tháng Th sẽ đưa tiền cho Q để Q trả thì Q đồng ý. Sau đó, Q vay tiền của Công ty cho vay tài chính rồi đưa cho Th số tiền trên. Sau đó, Q tiếp tục vay cho Th số tiền 5.000.000đồng, với thỏa thuận trả lãi 300.000đồng/tháng, tiền gốc khi nào có thì trả. Tuy nhiên, từ khoảng đầu tháng 10/2021, Th không đưa tiền cho Q để trả nợ, Q gọi điện thoại nhưng Th không nghe máy.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, tại tuyến đường bê tông thuộc thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi khi Q đang điều khiển xe mô tô, loại xe Wave, không rõ biển số để đi làm thì gặp Th điều khiển xe mô tô biển số 76Y1-65xx chở theo con trai là Lê Duy P, sinh năm 2013 nên Q chạy xe theo và nói: "*Đứng lại nói chuyện xíu*". Khi Th dừng xe lại thì cháu P xuống xe, đứng bên cạnh Th, trên tay cầm 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi, màu đen. Q xuống xe và hỏi Th: "*Sao điện miết không thấy bắt máy, tiền bạc không thấy trả để người ta điện người ta đòi*", Th trả lời: "*Để đó tao gửi chứ sao mà mày gọi điện mày réo miết đi*". Nghe vậy, Q bực tức nên giật điện thoại di động cháu P đang cầm, đập xuống đường bê tông làm điện thoại di động bị bể vỡ, hư hỏng hoàn toàn. Thấy vậy, Th bỏ chạy vào nhà của Lê Thị Diễm H ở gần đó thì Q chạy theo. Khi vào trong nhà chị H, Q nói với Th: "*Đi ra ngoài nói chuyện*" nhưng Th không đi nên Q dùng tay đánh vào mặt của Th rồi dùng tay giật lấy chiếc túi xách Th đang đeo trên vai, làm dây đeo của túi xách bị đứt, bên trong chiếc túi xách có 01 điện thoại di động IPHONE 12, màu xanh và 967.000đồng (Chín trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Sau đó, Q cầm túi xách ra khỏi nhà chị Hiền rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn V, xã B.

Sau khi sự việc xảy ra, Th đến Công an xã Bình Chánh trình báo và giao nộp 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi, màu đen bể vỡ, hư hỏng hoàn toàn; đến 11 giờ cùng ngày, Q đến Công an xã Bình Chánh đầu thú và nộp: 01 chiếc túi xách, tại vị trí khóa có chữ GUCCI, dây đeo ở phía bên vị trí khóa không còn, dây đeo còn lại một đầu bị đứt; 01 điện thoại di động IPHONE 12, và 967.000 đồng mà Q chiếm đoạt của Th.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá và kết luận: 01 chiếc túi xách tay, tại vị trí khóa có chữ GUCCI, trị giá 400.000đồng; 01 điện thoại di động IPHONE 12 màu xanh, dung lượng 64GB, IMEI 359708827479614, IMEI2 359708827404810, trị giá 18.500.000đồng; 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi, model M2006C3LG, IMEI 860823059062108, màu đen, trị giá 1.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Duy Q chiếm đoạt là 19.867.000đồng (Mười chín triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); giá trị tài sản Nguyễn Duy Q đập làm hư hỏng hoàn toàn là 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HS-ST ngày 16/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/7/2022, bị cáo Nguyễn Duy Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy Q về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Cướp tài sản" là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

** Luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Duy Q về tội "Cướp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đầu thú; bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo đã trên 70 tuổi thường xuyên đau ốm. Trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 10/10/2021, tại tuyến đường bê tông thuộc thôn M, xã B, huyện B, Nguyễn Duy Q đã có hành vi đánh vào mặt của chị Nguyễn Thị Th và dùng tay giật lấy túi xách của chị Th đang đeo trên vai, bên trong túi xách có 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh và số tiền 967.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là: 19.867.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Duy Q về tội *"Cướp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Cướp tài sản" là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2022/HS-ST ngày 16/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Q 02 (hai) năm tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn;
- THA dân sự huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm